

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2019/HSST

Ngày: 15/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hải

2. Ông Lã Văn Luật

- Thư ký phiên tòa: Ông Tổng Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Ma Ngọc Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2019/HSST ngày 25/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2019/QĐXXST-HS ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 12/01/1981 tại huyện T, thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn U, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Thôn U, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12 phổ T; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1956; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1956 (Cùng trú tại: Thôn U, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội); Anh chị em ruột: gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1983, trú tại: Thôn U, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2019 đến ngày 14/8/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn U, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội và tạm hoãn xuất cảnh kể từ ngày 14/8/2019; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có pháo để đốt trong dịp Tết Nguyên Đán nên khoảng 12 giờ 00 ngày 08 tháng 8 năm 2019, Nguyễn Văn T đến khu vực gần Đồn biên phòng xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng tìm mua pháo. Tại đây, T gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ. T hỏi mua pháo với người phụ nữ này và mua được tổng cộng 22 (hai mươi hai) hộp pháo loại 36 (ba mươi sáu) ống hình trụ liên kết với nhau do Trung Quốc sản xuất với tổng số tiền 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng). Toàn bộ số pháo trên được đựng trong một chiếc bao tải dứa màu xanh. Sau khi mua được pháo, T cho lên xe bus để vận chuyển ra thành phố C đem về Hà Nội. Khi đến thành phố C, T vào một quán cơm gần bên xe khách thành phố C để ăn cơm và nghỉ ngơi. Đến khoảng gần 18 giờ cùng ngày, T thuê xe ôm chở toàn bộ số pháo trên đến khu vực km7 thuộc tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng chờ xe ô tô khách về Hà Nội thì bị tổ công tác thuộc Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Ngày 08/8/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành cân xác định trọng lượng tịnh, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong tang vật xác định khối lượng tang vật 22 (hai mươi hai) hộp pháo hoa loại giàn 36 quả có khối lượng 32 kg (ba mươi hai kilogam).

Ngày 09/8/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 153 đối với vật chứng của vụ án. Ngày 12/8/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn có kết luận giám định số: 141/KL-PC09 xác định: “Mẫu vật gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ)”.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã lập hồ sơ đề nghị truy tố Nguyễn Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng số: 108/CT-VKSTP ngày 23/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố; công nhận các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như kết quả giám định vật chứng số: 141/KL-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn là đúng pháp luật. Bị cáo xác nhận ngoài số pháo bị cáo không bị thu giữ tài sản gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”; xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu, tiêu hủy bao tải dứa màu xanh chứa pháo.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định; vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 18 giờ 00 phút ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Nguyễn Văn T có hành vi vận chuyển hàng cấm là pháo nổ có tổng khối lượng là 32kg (ba mươi hai kilogam). Mục đích bị cáo mua pháo về để đốt trong dịp tết Nguyên Đán.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật bảo vệ, vi phạm các quy định của pháp luật về lưu thông hàng cấm. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” được quy định tại Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...;

b) ...;

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T là người có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo, tạo cho bị cáo cơ hội để tự cải tạo tại địa phương và gia đình, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật. Do vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”. Tuy nhiên, xét thấy hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không có thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số pháo, bị cáo Nguyễn Văn T khai mua với một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Do không có đủ thông tin nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng không có căn cứ để tiến hành xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người lái xe bus và người lái xe ôm đã thực hiện hành vi chở Nguyễn Văn T cùng toàn bộ số hàng cấm, quá trình điều tra xác định khi chở Nguyễn Văn T, T không nói cho họ biết và họ cũng không hỏi T đó là hàng gì nên không có đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là bao tải dừa màu xanh chứa pháo thuộc nhóm hàng nhà nước cấm lưu hành nên cần xử tịch thu, tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án (ngày 15/11/2019). Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bao tải dừa màu xanh chứa pháo bên ngoài ghi tang vật vụ: Nguyễn Văn T – sinh năm 1981; HKTT: Thôn U, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội, có hành vi: Vận chuyển trái phép hàng cấm được niêm phong theo quy định.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang bảo quản tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2019.

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai